



BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BTTTT

Hà nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số

I. BỐI CẢNH, YÊU CẦU

1. Bối cảnh xây dựng dự án, dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số

Thực hiện Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội và Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phân công cơ quan chủ trì soạn thảo, thời hạn trình các dự án luật được điều chỉnh trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 và các dự án luật thuộc Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số. Trong quá trình xây dựng dự án Luật, Bộ Thông tin và Truyền thông đã nghiên cứu, thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới theo quy định của Luật Bình đẳng giới năm 2006, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan khác.

2. Yêu cầu về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số

Thực hiện Điều 21 Luật Bình đẳng giới, các quy định liên quan đến lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới và Thông tư số 17/2014/TT-BTP ngày 13 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, Ban soạn thảo, Tổ biên tập của dự án Luật được xây dựng, cơ cấu với thành phần dựa trên ba yêu cầu cơ bản:

Một là, bảo đảm được quy định chung của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật này;

Hai là, đề xuất đại diện tham gia từ các Bộ, ngành liên quan để đảm bảo Ban Soạn thảo và Tổ Biên tập là tiếng nói và góc nhìn của đa ngành. Theo đó, Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập đã được thành lập với sự tham gia của cả nam và nữ, tất cả các thành viên đều có nhận thức đúng đắn về vai trò của phụ nữ trong đời sống xã hội, cân nhắc câu chữ và quán triệt trong quá trình soạn thảo về vấn đề bình đẳng giới;

Ba là, đáp ứng được yêu cầu về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong thực hiện dự án Luật với sự tham gia của đại diện cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Việc thực hiện trình tự, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án, dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số

Trên cơ sở quy định của Hiến pháp năm 2013, thực hiện quy định của pháp luật về lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, ngay từ giai đoạn lập đề nghị xây dựng dự án Luật, các cơ quan soạn thảo đã thực hiện việc đánh giá tác động về giới của các chính sách nêu trong đề nghị xây dựng dự án Luật. Kết quả rà soát và đánh giá cho thấy các chính sách này đều không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không mang tính phân biệt.

Trong quá trình triển khai xây dựng dự án Luật, các cơ quan soạn thảo đã thực hiện đúng quy trình, thủ tục lồng ghép vấn đề bình đẳng giới và các quy định trong Luật Bình đẳng giới. Dự án Luật được xây dựng trên cơ sở thực hiện nguyên tắc bình đẳng nam, nữ và không phân biệt đối xử về giới, có lồng ghép một số chính sách nhằm thúc đẩy bình đẳng giới, cụ thể hóa và đảm bảo quyền con người theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013, trên cơ sở “*các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới là một căn cứ quan trọng của việc rà soát để sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật*” (Khoản 2, Điều 20 của Luật Bình đẳng giới năm 2006); đảm bảo nguyên tắc “*nam, nữ có vị trí, vai trò ngang nhau, được tạo điều kiện và cơ hội phát huy năng lực của mình cho sự phát triển của cộng đồng, của gia đình và thụ hưởng như nhau về thành quả của sự phát triển đó*” (Điều 5); phù hợp với quan điểm trong thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững “*Tạo điều kiện để mọi người và mọi cộng đồng trong xã hội có cơ hội bình đẳng để phát triển, được tiếp nhận những nguồn lực chung và được tham gia, đóng góp và hưởng lợi, tạo ra những nền tảng vật chất, tri thức và văn hóa tốt đẹp cho những thế hệ mai sau. Không để ai bị bỏ lại phía sau, tiếp cận những đối tượng khó tiếp cận nhất trước, bao gồm trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người nghèo, người khuyết tật, đồng bào vùng sâu, vùng xa và những đối tượng dễ bị tổn thương*”

khác”.

Dự án Luật đã được gửi đề xin ý kiến của tất cả các bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan theo quy định của pháp luật. Do đó, các quy định của dự án Luật đều được xem xét dưới các góc độ đa chiều, từ nhiều phía, tránh việc phân biệt đối xử về giới. Theo kết quả tổng hợp ý kiến góp ý, không có nội dung nào liên quan đến vấn đề bình đẳng giới được nêu ra.

II. NỘI DUNG LÒNG GHÉP VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

Việc thực hiện lòng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Luật dựa trên cơ sở pháp lý trong nước và Điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia, cụ thể như sau:

Thứ nhất, Hiến pháp Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong quy định, thực hiện chính sách đối với những quan hệ xã hội có nhạy cảm giới và trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật. Hiến pháp 2013 đã khẳng định về việc công dân nam, nữ bình đẳng về mọi mặt; Nhà nước có chính sách bảo đảm quyền và cơ hội bình đẳng; Nhà nước, xã hội và gia đình tạo điều kiện để phụ nữ phát triển toàn diện, phát huy vai trò của mình trong xã hội; nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới; Nhà nước, xã hội và gia đình có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc sức khỏe người mẹ, trẻ em, ...

Thứ hai, Luật Bình đẳng giới cũng quy định các khái niệm về bình đẳng giới, biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới, chính sách của Nhà nước về bình đẳng giới.

Thứ ba, Việt Nam đã là thành viên của một số điều ước quốc tế quan trọng liên quan đến giới và bình đẳng giới như: Công ước CEDAW, Công ước về quyền trẻ em... Việc cụ thể hóa các cam kết quốc tế vào pháp luật trong nước là trách nhiệm của các nước thành viên, trong đó có Việt Nam.

Thứ tư, Việt Nam đang tiếp cận đến nền kinh tế thị trường đầy đủ, bên cạnh những thành tựu cũng làm phát sinh những thách thức mới trong thực hiện, bảo vệ tốt hơn các quyền con người, quyền công dân nói chung, trong đó có vấn đề giới và bình đẳng giới. Thời gian qua, bình đẳng giới chịu chi phối không nhỏ bởi sự phân biệt giàu nghèo, sự phụ thuộc về vị trí xã hội, nghề nghiệp, nhân thân, gia đình... làm tăng các quan hệ mà một bên trở thành mạnh thế còn bên kia là yếu thế. Trong đó có nhiều quan hệ người phụ nữ thuộc về bên yếu thế.

Thứ năm, Việt Nam đã từng bước xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về giới và bình đẳng giới với những yêu cầu pháp lý cụ thể, đồng bộ, thống nhất trong xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật.

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VĂN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI KHI TRIỂN KHAI THI HÀNH CÁC QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO LUẬT CÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ SỐ

- Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số quy định phạm vi điều chỉnh về công nghiệp công nghệ số gồm: hoạt động công nghiệp công nghệ số, sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; bảo đảm, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số; quyền và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan đến công nghiệp công nghệ số, không làm phát sinh bất bình đẳng giới, bảo đảm quyền của mỗi giới trong nội dung, trình tự thủ tục văn bản theo quy định.

- Dự thảo Luật quy định đối tượng áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến công nghiệp công nghệ số (Điều 2), không có bất bình đẳng giới tính.

- Dự thảo Luật quy định về việc hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số Mục 2, Chương III gồm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, ưu đãi đối với hoạt động công nghiệp công nghệ số, chính sách tín dụng cho doanh nghiệp công nghệ số, nguồn tài chính cho phát triển công nghiệp công nghệ số, không có bất bình đẳng giới tính.

- Dự thảo Luật quy định về trí tuệ nhân tạo (Chương V, Mục 5): Trí tuệ nhân tạo có tiềm năng ảnh hưởng đáng kể đến bình đẳng giới cả tích cực lẫn tiêu cực. Trí tuệ nhân tạo có thể ảnh hưởng tích cực đến bình đẳng giới nếu được thiết kế và sử dụng đúng cách. Một số thách thức bao gồm dữ liệu và thuật toán thiên vị, cũng như thiếu đa dạng trong thiết kế và phát triển trí tuệ nhân tạo, dẫn đến các công nghệ không phản ánh đúng nhu cầu của các giới tính khác nhau. Để khắc phục, dự thảo Luật quy định một số nội dung cấm đối với trí tuệ nhân tạo và quản lý rủi ro đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo gồm: (i) Điều 06: Sản xuất, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo dùng vào mục đích lôi kéo, lừa đảo, phân biệt đối xử, xâm phạm quyền riêng tư, quyền con người, xâm phạm lợi ích của tổ chức, cá nhân; (ii) Điều 65: quản lý rủi ro đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác định hệ thống trí tuệ nhân tạo rủi ro cao và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan. Quy định về trí tuệ nhân tạo trong dự thảo Luật sẽ bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới, tránh phân biệt đối xử trong sản xuất, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo.

Ngoài vấn đề lồng ghép bình đẳng giới nêu trên, tất cả các điều khoản trong Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số đều có các quy định ảnh hưởng như nhau với cả hai giới, không có sự phân biệt về giới tính. Theo đó, các quy định trong Dự thảo Luật Công nghiệp công nghệ số đã đáp ứng nguyên tắc bình đẳng giới, đảm bảo nam giới và nữ giới được bình đẳng trong hoạt động công nghiệp công nghệ số.

IV. KẾT LUẬN

Trong quá trình đánh giá tác động chính sách, khi đánh giá tác động về kinh tế, xã hội và giới, dự án Luật Công nghiệp công nghệ số đã xem xét các vấn đề liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới khi các quy định của dự án luật được ban hành. Cùng với sự phát triển chung của bình đẳng giới trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội, dự thảo Luật được ban hành sẽ tạo điều kiện và bảo đảm vấn đề bình đẳng giới trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số, hướng tới sự phát triển bền vững của đất nước.

Trong quá trình triển khai thực thi Luật Công nghiệp công nghệ số sau khi được Quốc hội thông qua và có hiệu lực, Bộ Thông tin và Truyền thông sẽ xây dựng các chương trình, kế hoạch, ... góp phần ổn định kinh tế, chính trị, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống của người dân để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình triển khai thực hiện thúc đẩy bình đẳng giới, góp phần rút ngắn khoảng cách giới, nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và ngoài xã hội.

Trên đây là Báo cáo việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự án Luật Công nghiệp công nghệ số./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ủy ban KH&CN&MT của Quốc hội;
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ; BTCN, các PCN;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng; các Thứ trưởng;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Hoàng Phương